

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 57/2025/HSPT
Ngày: 17/02/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quyên.

Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 379/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 476/2024/QĐXXPT-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 301/2024/HSPT – QĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 02/2025/TB-HSST ngày 02 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/HSPT – QĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025.

Do có kháng cáo của bị cáo Trần Anh T, Phạm Văn M, Tống Sơn H, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Minh G, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Phi D, Phạm Đức H1, Trần Quốc P, Nguyễn Thanh Q1, Trần Thị K, Đoàn Quang H2, Trần Văn N1, Phạm Anh T2 đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2024/HS-ST ngày 20-6-2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Anh T** (tên gọi khác: không), sinh năm 1985 tại Đồng Nai.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

Họ và tên cha: Trần Hán T3, sinh năm 1954.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Bạch T4, sinh năm 1963.

Vợ: Trần Thị Thanh P1, sinh năm 1991.

Con: Có 02 con, sinh năm 2011 và sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2/ Họ và tên: **Phạm Văn M** (tên gọi khác: không), sinh năm 1986 tại Đồng Nai.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Thợ đá hoa cương; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Họ và tên cha: Phạm Văn K1, sinh năm 1947.

Họ và tên mẹ: Phạm Thị Ngọc M1, sinh năm 1956.

Vợ: Nguyễn Phương Mỹ L1, sinh năm 1991.

Con: Có 02 con, sinh năm 2019 và 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/11/2006, bị Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù, về tội: “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 135/2006/HSST. Đến ngày 11/4/2008 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích theo quy định.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3/ Họ và tên: **Tổng Sơn H** (tên gọi khác: không), sinh năm 1975 tại Thanh Hoá.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Thợ tóc; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Họ và tên cha: Tổng Sơn L2, sinh năm 1948 (đã chết).

Họ và tên mẹ: Lê Thị T5, sinh năm 1950.

Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1980.

Con: Có 02 con, sinh năm 2001 và sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 16/02/2023 bị bắt quả tang, ngày 17/02/2023 bị tạm giữ theo quyết định tạm giữ số 45/QĐ- CSĐT – CSHS của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X; được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/02/2023.

4/ Họ và tên: **Nguyễn Hoài L** (tên gọi khác: không), sinh năm 1995 tại Đồng Nai.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L3, sinh năm 1962.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 16/02/2023 bị bắt quả tang, ngày 17/02/2023 bị tạm giữ theo quyết định tạm giữ số 44/QĐ- CSĐT – CSHS của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X; được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/02/2023.

5/ Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Q** (tên gọi khác: không), sinh năm 1988 tại Đồng Nai.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn Q2, sinh năm 1963.

Họ và tên mẹ: Hoàng Thị Kim D1, sinh năm 1966.

Vợ: Lê Thị Hoàng O, sinh năm 1994.

Con: Có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 16/02/2023 bị bắt quả tang, ngày 17/02/2023 bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ số 47/QĐ- CSĐT – CSHS của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X; được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/02/2023.

6/ Họ và tên: **Nguyễn Ngọc N** (Tên gọi khác: C), sinh năm 1987 tại Đồng Nai.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Họ và tên cha: Nguyễn Ngọc T6, sinh năm 1967.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Bích L4, sinh năm 1968.

Vợ: Bùi Thị Ánh H3, sinh năm 1990.

Con: Có 01 con, sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 16/02/2023 bị bắt quả tang, ngày 17/02/2023 bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ số 46/QĐ- CSĐT – CSHS của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X; được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/02/2023.

7/ Họ và tên: **Nguyễn Minh G** (tên gọi khác: không), sinh năm 1994 tại Đồng Nai.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn H4, sinh năm 1961.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T7, sinh năm 1961.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 16/02/2023 bị bắt quả tang, ngày 17/02/2023 bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ số 43/QĐ- CSĐT – CSHS của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X; được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/02/2023.

8/ Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T1** (tên gọi khác: không), sinh năm 1992 tại Đồng Nai.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Họ và tên cha: Nguyễn Ngọc T6, sinh năm 1967.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Bích L4, sinh năm 1968.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

9/ Họ và tên: **Nguyễn Phi D** (tên gọi khác: không), sinh năm 1976 tại Quảng Ngãi.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Họ và tên cha: Nguyễn N2, sinh năm 1939 (đã chết).

Họ và tên mẹ: Phạm Thị Phi Y, sinh năm 1943.

Vợ: Phan Thị Mỹ P2, sinh năm 1984.

Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

10/ Họ và tên: **Phạm Đức H1** (tên gọi khác: không), sinh năm 1986 tại Bình Thuận.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Họ và tên cha: Phạm Đức R, sinh năm 1943.

Họ và tên mẹ: Phạm Thị B, sinh năm 1947.

Vợ: Trần Thị T8, sinh năm 1987.

Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/4/2005, bị Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 10 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 17/2005/HSST. Đến ngày 21/9/2005 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích theo quy định.

Ngày 16/02/2023 bị bắt quả tang, ngày 17/02/2023 bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ số 39/QĐ- CSĐT – CSHS của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X; được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/02/2023.

11/ Họ và tên: **Trần Quốc P** (tên gọi khác: không), sinh năm 1993 tại Đồng Nai.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Họ và tên cha: Trần Văn T9, sinh năm 1968.

Họ và tên mẹ: : Nguyễn Thị H5, sinh năm 1970.

Vợ: Nguyễn Thị T10, sinh năm 1995.

Con: có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 16/02/2023 bị bắt quả tang, ngày 17/02/2023 bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ số 42/QĐ- CSĐT – CSHS của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X; được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/02/2023.

12/ Họ và tên: **Nguyễn Thanh Q1** (tên gọi khác: không), sinh năm 1972 tại Quảng Ngãi.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh.

Họ và tên cha: Nguyễn Thanh M2 (đã chết).

Họ và tên mẹ: Trần Thị M3 (đã chết).

Vợ: Phạm Thị Ngọc M4, sinh năm 1975

Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 16/02/2023 bị bắt quả tang, ngày 17/02/2023 bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ số 41/QĐ- CSĐT – CSHS của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X; được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/02/2023.

13/ Họ và tên: **Trần Thị K** (tên gọi khác: không), sinh năm 1967 tại Quảng Ngãi.

Giới tính: Nữ.

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh.

Họ và tên cha: Trần T11, sinh năm 1940.

Họ và tên mẹ: Lê Thị B1, sinh năm 1940.

Chồng: Nguyễn Thanh S, sinh năm 1972

Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 16/02/2023 bị bắt quả tang, ngày 17/02/2023 bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ số 40/QĐ- CSĐT – CSHS của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X; được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/02/2023.

14/ Họ và tên: **Đoàn Quang H2** (tên gọi khác: K2), sinh năm 1989 tại Đồng Nai.

Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Họ và tên cha: Đoàn H6, sinh năm 1967.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Y1, sinh năm 1965.

Vợ: Phan Thị Thùy T12, sinh năm 1989.

Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

15/ Họ và tên: **Trần Văn N1** (tên gọi khác: không) Sinh năm 1987 tại Đồng Nai.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Họ và tên cha: Trần Văn P3, sinh năm 1957.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N3, sinh năm 1960.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú

16/ Họ và tên: **Phạm Anh T2** (tên gọi khác: Tuấn H7), sinh năm 1980 tại Bình Thuận.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Họ và tên cha: Phạm Ngọc L5, sinh năm 1940 (đã chết).

Họ và tên mẹ: Đào Thị L6, sinh năm 1943 (đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị H8, sinh năm 1988.

Con: có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/11/2023, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 272/LTG- ĐCSHS ngày 01/12/2023. Đến ngày 18/12/2023 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc thay thế biện pháp ngăn chặn từ Tạm giam bằng biện pháp bảo Lữnh theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 04/QĐ-VKSXL ngày 18/12/2023.

** Người bào chữa cho bị cáo Tống Sơn H:* Ông **Hà Đăng L7** – Công ty L9, thuộc Đoàn luật sư thành phố H.

Địa chỉ: 4 đường B, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo, luật sư L7 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 16/02/2023, tại vườn cao su thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Công an tỉnh Đ phối hợp với Công an huyện X phát hiện, bắt quả tang Tống Sơn H, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Hoài L, Trần

Quốc P, Nguyễn Minh G, Nguyễn Thanh Q1, Trần Thị K, Phạm Đức H1 đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức “Xóc đĩa” thắng thua bằng tiền. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ toàn bộ tang vật, phương tiện có liên quan đến hành vi đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định, để thu lợi bất chính từ hoạt động đánh bạc, Trần Anh T đã bàn bạc thỏa thuận với Phạm Văn M để lựa chọn địa điểm tại những khu vực vắng vẻ người trên địa bàn xã X để tổ chức chiếu bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” thắng thua bằng tiền nhằm rủ rê, lôi kéo các đối tượng trên địa bàn huyện X đến tham gia đánh bạc để thu tiền xâu. Để chiếu bạc diễn ra kín kẽ, tránh sự phát hiện xử lý của cơ quan Công an, Trần Anh T và Phạm Văn M thuê Nguyễn Minh G và Nguyễn Phi D làm nhiệm vụ canh giới, canh đường, chở người đánh bạc vào chiếu bạc; thuê Tống Sơn H, Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Hoàng Q cầm cái “Xóc đĩa”; thuê Nguyễn Hoài L và Nguyễn Ngọc T1 làm hồ lý phụ giúp Trần Anh T thu tiền xâu. Theo thỏa thuận giữa M và T, cứ kết thúc 01 ngày tổ chức đánh bạc, tiền xâu có được sẽ sử dụng vào việc trả công cho những người làm thuê tại chiếu bạc, số tiền còn lại M và T chia đôi với nhau.

Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 16/02/2023, khi Trần Anh T và Phạm Văn M đang tổ chức chiếu bạc tại vườn cao su thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cho Phạm Đức H1, Trần Thị K, Nguyễn Thanh Q1, Trần Quốc P, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoàng Q, Đoàn Quang H2, Trần Văn N1 và Phạm Anh T2 cùng một số người đánh bạc khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đánh bạc trái phép dưới hình thức “Xóc đĩa” thắng thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Hình thức đánh bạc như sau: Người tổ chức đánh bạc sử dụng 02 tấm chiếu trải ra nền đất và lấy băng keo đen dán một đường thẳng lên chiếu và quy định mặt trong giáp với người cầm cái là mặt chắn, mặt ngoài là mặt lẻ và sử dụng 04 quân vị hình tròn đường kính khoảng 2cm được cắt ra từ lá bài tây tạo thành 02 mặt và quy ước mặt sau của lá bài có hình hoa văn kẻ sọc là mặt đen, mặt trước của lá bài là mặt trắng, nhà cái sử dụng 01 cái đĩa và 01 cái chén sau đó bỏ 04 quân vị hình tròn vào bắt đầu xóc. Sau khi nhà cái xóc xong thì những người tham gia đánh bạc bắt đầu đặt tiền cược, tỉ lệ thắng thua là 1:1. Sau khi đặt cược xong thì nhà cái mở chén để tính kết quả thắng thua theo quy ước như sau: 02 quân vị cùng mặt trắng và 02 quân vị cùng mặt đen hoặc 04 quân vị cùng một mặt là chắn; 03/04 quân vị cùng mặt trắng hoặc 03/04 quân vị cùng mặt đen là lẻ. Nhà cái không trực tiếp thắng thua với các con bạc mà chỉ lấy tiền xâu 5% trên tổng số tiền mà ván đó đặt cược ra lẻ mà có 03 quân vị màu đen (gọi là xâu 03 đen), còn ra kết quả khác thì nhà cái sẽ không được lấy tiền xâu. Khi ván đặt cược mà 02 mặt chắn và lẻ chênh lệch tiền nhau thì nhà cái sẽ hô bán chắn hoặc bán lẻ, làm sao để 02 bên cân tiền nhau nếu không ai nhận số tiền đó thì nhà cái sẽ trả về cho những người đặt cược sau, khi nào 02 mặt chắn lẻ đồng tiền nhau thì nhà cái mở chén và tính kết quả thắng thua. Nếu ván cược ra lẻ thì nhà cái lấy tiền từ bên chắn chung qua bên lẻ và ngược lại.

Số tiền sử dụng đánh bạc, kết quả thắng thua như sau:

1. Trần Anh T khai nhận: Để thu lợi bất chính từ hoạt động đánh bạc, vào khoảng tháng 01/2023, T bàn bạc với Phạm Văn M mở sòng bạc bằng hình thức

“Xóc đĩa” trái phép thắng thua bằng tiền tại xã X thì M đồng ý. Vào ngày 16/02/2023, T và M cùng thống nhất nhiệm vụ như sau: M là người sắp xếp vai trò của lắc cái, ù lì, canh đường, xe ôm, còn T sẽ chuẩn bị công cụ để đánh bạc và lôi kéo các con bạc tham gia. T thuê Nguyễn Minh G và Nguyễn Phi D làm nhiệm vụ canh giới, canh đường, chở người đánh bạc vào chiếu bạc; thuê Tống Sơn H, Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Hoàng Q cầm cái “Xóc đĩa”; thuê Nguyễn Hoài L và Nguyễn Ngọc T1 làm hồ lý phụ giúp Trần Anh T thu tiền xâu. T liên hệ với Phạm Anh T2, Đoàn Quang H2, Trần Quốc P để thông báo, rủ rê các con bạc trên đến rẫy cao su tại ấp T, xã X để đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa”. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 16/02/2023, chiếu bạc bắt đầu chơi đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày thì cơ quan Công an bắt quả tang, nhưng T2 đã chạy thoát.

2. Phạm Văn M khai nhận: Để thu lợi bất chính từ hoạt động đánh bạc, vào khoảng tháng 01/2023, Trần Anh T và Phạm Văn M bàn bạc với nhau mở sòng bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” trái phép thắng thua bằng tiền tại xã X thì M đồng ý. M được phân công vai trò điều hành chiếu bạc, quản lý trả tiền cho người lắc cái, thu tiền xâu. Vào ngày 11/02/2023, M giao cho Nguyễn Minh G nhiệm vụ căng bạt làm mái che tại vườn cao su thuộc ấp T, xã X làm địa điểm đánh bạc và phụ trách việc canh đường, canh giới đầu đường chính vào chiếu bạc. M thuê Tống Sơn H, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoàng Q làm lắc cái tại chiếu bạc với tiền công là 500.000 đồng/người/ngày và thuê Nguyễn Hoài L là người đứng thu tiền xâu giúp M. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/02/2023, như sự thỏa thuận bàn bạc từ trước, M, T, H, N, Q, G, D và L tập trung tại vườn cao su thuộc ấp T, xã X để chuẩn bị địa điểm và tiến hành tổ chức đánh bạc cho các con bạc đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, nhưng M đã chạy thoát.

3. Tống Sơn H khai nhận: Do quen biết với Trần Anh T nên H được T thuê lắc “Xóc đĩa” cho chiếu bạc do T tổ chức. H tham gia lắc cái thuê cho T mỗi ngày T trả H số tiền từ 600.000 đồng đến 700.000 đồng. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/02/2023, T gọi cho H vào lắc cái, khi H vào địa điểm tổ chức đánh bạc tại vườn cao su thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai thì thấy Nguyễn Ngọc N đang làm lắc cái cho các con bạc chơi. Sau khi N lắc cái xong thì đến lượt Nguyễn Hoàng Q rồi đến lượt H lắc cái. Đến đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi H đang lắc cái cho các con bạc tham gia đặt cược thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

4. Nguyễn Ngọc N khai nhận: Do quen biết với Trần Anh T nên N được T thuê lắc cái (xóc đĩa) cho sòng bạc do T tổ chức. T trả N số tiền từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng cho mỗi ngày N lắc cái. Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/02/2023, N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám, biển số 60B5 - 637.74 chở theo Nguyễn Hoàng Q đến khu vực vườn cao su thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai theo yêu cầu của T. N là người lắc cái ca đầu cho các con bạc tham gia đặt cược đến khoảng hơn 15 giờ 00 phút cùng ngày thì N chuyển cho Q là người lắc cái ca tiếp theo. Lúc này, N mang theo số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc, N đặt cược ván thấp nhất 500.000 đồng, ván cao nhất 1.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi N đang tham gia đặt cược thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

5. Nguyễn Hoàng Q khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/02/2023, N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám, biển số 60B5 - 637.74 chở Q đến vườn cao su thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai để tham gia đánh bạc. Q mang theo số tiền 3.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược ván thấp nhất 500.000 đồng, ván cao nhất 1.000.000 đồng, thua hết số tiền đem theo nên Q nghỉ chơi. Sau đó, Q xin Trần Anh T cho Q lặt cái thuê cho T, T đồng ý và hứa trả tiền công 500.000 đồng. Q lặt cái được khoảng hơn 30 phút thì chuyển cho Tống Sơn H lặt cái.

6. Nguyễn Hoài L khai nhận: L biết Trần Anh T đang tổ chức đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” tại vườn cao su thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên L gọi điện thoại cho T để xin làm hồ lý trong chiều bạc thì T đồng ý và hứa trả công cho L số tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/ngày. Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/02/2023, L đến địa điểm T tổ chức đánh bạc để làm hồ lý và thu tiền xâu trong quá trình Nguyễn Ngọc N, Tống Sơn H, Nguyễn Hoàng Q lặt cái. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi Nguyễn Hoài L đang thu tiền xâu thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

7. Nguyễn Ngọc T1 khai nhận: Do quen biết với Trần Anh T và Phạm Văn M nên T1 được M thuê thu tiền xâu tại chiều bạc và được M trả tiền công mỗi ngày là 300.000 đồng. Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/02/2023, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, biển số 60B5-517.77 đến chiều bạc được tổ chức tại vườn cao su thuộc ấp T, xã X thì thấy bát và công cụ sử dụng để đánh bạc đã được chuẩn bị từ trước. Trung thu tiền xâu trong quá trình Nguyễn Ngọc N, Tống Sơn H, Nguyễn Hoàng Q lặt cái “Xóc đĩa”. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi Nguyễn Ngọc T1 đang thu tiền xâu thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang nhưng T1 đã bỏ chạy thoát.

8. Nguyễn Minh G khai nhận: G và Phạm Văn M có mối quan hệ quen biết với nhau. Vào lúc 9 giờ 00 phút ngày 16/02/2023, M thuê G làm nhiệm vụ canh giới, canh đường để M tổ chức đánh bạc bằng hình thức lặt “Xóc đĩa”, M sẽ trả công 500.000 đồng/ngày thì G đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, G điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 60S7-8996 đến nghĩa trang xã X thì có Nguyễn Phi D đến đưa G đến cạnh một căn nhà hoang để canh Công an đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày thì G nhìn thấy có nhiều người chạy đến khu vực M tổ chức đánh bạc, G biết chiều bạc bị lực lượng Công an phát hiện nên bỏ chạy được khoảng 100m thì bị bắt giữ.

9. Nguyễn Phi D khai nhận: Do quen biết với Trần Anh T và Phạm Văn M nên D được T và M thuê canh đường, canh giới, chở con bạc đến chiều bạc mà T và M tổ chức và hứa sẽ trả cho D từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng/ngày thì D đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/02/2023, D được T sắp xếp đứng canh giới, canh đường tại khu vực đầu đường đất vào chiều bạc gần nghĩa địa xã X. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, M yêu cầu D đến nghĩa địa xã X chở các con bạc vào chiều bạc. D điều khiển xe mô tô ra chở Phạm Anh T2 và Phạm Đức H1 vào chiều bạc, theo yêu cầu của M, D chỉ chở các con bạc đến vị trí cách chiều bạc khoảng 100m thì có người khác dẫn đi bộ vào chiều bạc. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng

ngày, D thấy chiếu bạc đã bị cơ quan Công an bắt quả tang nên D điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát.

10. Trần Quốc P khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/02/2023, P biết Trần Anh T đang tổ chức đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa” thắng thua bằng tiền tại vườn cao su thuộc ấp T, xã X nên đến để tham gia đánh bạc. P mang theo số tiền 2.000.000 đồng, tham gia đặt cược 03 ván, mỗi ván 1.000.000 đồng thì đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, bị Cơ quan Công an bắt quả tang, P đã để toàn bộ số tiền còn lại tại chiếu bạc.

11. Nguyễn Thanh Q1 khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/02/2023, Q1 biết Trần Anh T đang tổ chức đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa” thắng thua bằng tiền tại vườn cao su thuộc ấp T, xã X nên đến để tham gia đánh bạc. Q1 thuê xe ôm đi đến vườn cao su thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai để đánh bạc. Q1 mang theo số tiền 18.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược 03 ván, mỗi ván đặt 1.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi Q1 đang đặt cược thì bị cơ quan Công an bắt quả tang.

12. Phạm Đức H1 khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 16/02/2023, Phạm Anh T2 chở H1 đến vườn cao su thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai để đánh bạc. Trước khi vào chiếu bạc thì T2 và H1 có thỏa thuận về việc sẽ góp tiền đặt cược tại chiếu bạc, số tiền thắng hoặc thua sẽ chia nhau theo tỷ lệ 1:10. Khi tham gia đánh bạc, T2 là người trực tiếp đặt cược còn H1 là người ngồi giữ tiền. T2 sử dụng số tiền 3.000.000 đồng tham gia đặt cược mỗi ván từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi H1 đang đánh bạc thì bị cơ quan Công an bắt quả tang.

13. Phạm Anh T2 khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 16/02/2023, Phạm Anh T2 điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Innova, màu bạc, biển số 86A-104.49 chở H1 đến chiếu bạc do Trần Anh T và Phạm Văn M tổ chức tại ấp T, xã X. Khi đến nghĩa trang xã X thì T gọi điện thoại cho Phạm Văn M cho người ra chở T và H1 vào chiếu bạc. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Phi D chở T và H1 vào chiếu bạc. T mang theo 3.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, trước khi vào chiếu bạc thì T và H1 có thỏa thuận về việc sẽ góp tiền đặt cược tại chiếu bạc, số tiền thắng hoặc thua sẽ chia nhau. T sử dụng số tiền 3.000.000 đồng tham gia đặt cược mỗi ván từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, T đặt cược khoảng 4 ván thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, T đã bỏ lại toàn bộ số tiền tham gia đánh bạc tại chiếu bạc và chạy thoát.

14. Trần Thị K khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 16/02/2023, Ký đến vườn cao su thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai để tham gia đánh bạc. Ký đem theo số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đặt cược, Ký đặt chung tiền với một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch 2 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 500.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi Ký đang đánh bạc thì bị cơ quan Công an bắt quả tang.

15. Đoàn Quang H2 khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 16/02/2023, Trần Anh T gọi điện thoại cho H2 rủ vào chiếu bạc “Xóc đĩa” thắng thua bằng tiền do T và Phạm Văn M tổ chức tại ấp T, xã X thì H2 đồng ý. H2 điều khiển xe mô tô hiệu

Honda Ablade, biển số 60B6-408.45 mang theo 1.900.000 đồng vào chiều bạc để tham gia đặt cược. H2 tham gia đặt cược được khoảng 8 ván, mỗi ván từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, kết quả thua hết tiền.

16. Trần Văn N1 khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/02/2023, N1 đến vườn cao su thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai để tham gia đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa”. N1 mang theo 1.000.000 đồng để tham gia đặt cược được khoảng 4 ván, mỗi ván 500.000 đồng, kết quả N1 thua hết tiền và bỏ về nhà.

Tổng số tiền Phạm Đức H1, Trần Thị K, Nguyễn Thanh Q1, Trần Quốc P, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoàng Q, Đoàn Quang H2, Trần Văn N1 và Phạm Anh T2 sử dụng đánh bạc là 36.500.000đ (Ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, từ ngày 10/02/2023 đến ngày 15/02/2023 tại xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Trần Anh T đã tổ chức đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức “Xóc đĩa” cho các đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2024/HSST ngày 20-6-2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đã Quyết định:**

Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Anh T, Phạm Văn M, Nguyễn Phi D, Tống Sơn H, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Minh G phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

1. Xử phạt bị cáo Trần Anh T: 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Trần Anh T vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn M: 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Phạm Văn M vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi D: 02 (H9) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Phi D vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù

4. Xử phạt bị cáo Tống Sơn H: 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Tống Sơn H vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ vào thời gian bị bắt quả tang ngày 16/02/2023 đến ngày 25/02/2023 được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn “Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú” số 63/LC-CSĐT-CSHS ngày 25/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X.

5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài L: 02 (H9) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Hoài L vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ vào thời gian bị bắt quả tang ngày 16/02/2023 đến ngày 25/02/2023 được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn “Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú” số 66/LC-CSĐT-CSHS ngày 25/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X

6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1: 02 (H9) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Ngọc T1 vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh G: 02 (H9) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Minh G vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ vào thời gian bị bắt quả tang ngày 16/02/2023 đến ngày 25/02/2023 được áp dụng

thay thế biện pháp ngăn chặn “Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú” số 68/LC-CSĐT-CSHS ngày 25/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X

* Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321 Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N và bị cáo Nguyễn Hoàng Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”.

8. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N: 02 (H9) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 10 (M3) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chấp hành là **02 (Hai) năm 10 (Mười) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Ngọc N vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ vào thời gian bị bắt quả tang ngày 16/02/2023 đến ngày 25/02/2023 được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn “Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú” số 64/LC-CSĐT-CSHS ngày 25/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X

9. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Q: 02 (H9) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 10 (M3) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Q phải chấp hành là **02 (Hai) năm 10 (Mười) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Hoàng Q vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ vào thời gian bị bắt quả tang ngày 16/02/2023 đến ngày 25/02/2023 được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn “Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú” số 65/LC-CSĐT-CSHS ngày 25/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức H1, Trần Thị K, Nguyễn Thanh Q1, Trần Quốc P, Đoàn Quang H2, Trần Văn N1 và Phạm Anh T2 phạm tội “Đánh bạc”.

10. Xử phạt bị cáo Phạm Đức H1: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Phạm Đức H1 vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ vào thời gian bị bắt quả tang ngày 16/02/2023 đến ngày 25/02/2023 được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn “Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú” số 71/LC-CSĐT-CSHS ngày 25/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X

11. Xử phạt bị cáo Trần Thị K: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Trần Thị K vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ vào thời gian bị bắt quả tang ngày 16/02/2023 đến ngày 25/02/2023 được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn “Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú” số 70/LC-CSĐT-CSHS ngày 25/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X

12. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q1: 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Thanh Q1 vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ vào thời gian bị bắt quả tang ngày 16/02/2023 đến ngày 25/02/2023 được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn “Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú” số 69/LC-CSĐT-CSHS ngày 25/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X.

13. Xử phạt bị cáo Trần Quốc P: 08 (T13) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Trần Quốc P vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ vào thời gian bị bắt quả tang ngày 16/02/2023 đến ngày 25/02/2023 được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn “Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú” số 67/LC-CSĐT-CSHS ngày 25/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X.

14. Xử phạt bị cáo Đoàn Quang H2: 08 (T13) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Đoàn Quang H2 vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

15. Xử phạt bị cáo Bị cáo Trần Văn N1: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Trần Văn N1 vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

16. Xử phạt bị cáo Phạm Anh T2: 08 (T13) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Phạm Anh T2 vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ vào thời gian bị tạm giữ ngày 30/11/2023 đến ngày 18/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo L8 theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 04/QĐ-VKSXL ngày 18/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

Các bị cáo Trần Anh T, Phạm Văn M, Nguyễn Phi D, Tống Sơn H, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Ngọc T1 và Nguyễn Minh G đang có hành vi tổ chức đánh bạc cho Phạm Đức H1, Trần Thị K, Nguyễn Thanh Q1, Trần Quốc P, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoàng Q, Đoàn Quang H2, Trần Văn N1 và Phạm Anh T2 đánh bạc trái phép bằng hình thức “Xóc đĩa” thắng thua bằng tiền để thu xâu thì bị Công an tỉnh Đ phối hợp với Công an huyện X phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền Phạm Đức H1, Trần Thị K, Nguyễn Thanh Q1, Trần Quốc P, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoàng Q, Đoàn Quang H2, Trần Văn N1 và Phạm Anh T2 sử dụng đánh bạc là 36.600.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo về tội Tổ chức đánh bạc”, “Đánh bạc” là đúng tội danh, đúng quy định pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, tất cả các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Trong vụ án này các bị cáo Trần Anh T, Phạm Văn M, Tống Sơn H, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Minh G, Phạm Đức H1, Nguyễn Phi D, Nguyễn Thanh Q1, Trần Thị K, Trần Văn N1, Trần Quốc P, Đoàn Quang H2, Phạm Anh T2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Trần Anh T, Phạm Văn M và Phạm Anh T2 ra đầu thú; bị cáo Tống Sơn H có mẹ ruột được tặng huy chương kháng chiến, có công với cách mạng; các bị cáo là lao động chính trong gia đình là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Đoàn Quang H2, Trần Văn N1, Trần Thị K, Nguyễn Thanh Q1, Trần Quốc P, Phạm Anh T2, Phạm Anh T2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS;

Tại Cấp phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS mà Cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo, bị cáo Trần Anh T và các bị cáo khác có cung cấp đơn xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ trong độ tuổi đi học; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS; số tiền tham gia đánh bạc không lớn; hành vi phạm tội của các bị cáo đều thuộc khoản 1 Điều 321 và khoản 1 Điều 322 BLHS. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo: Trần Anh T, Phạm Văn M mỗi bị cáo 03 năm 06 tháng tù; Nguyễn Phi D, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Minh G mỗi bị cáo 02 năm tù; Tống Sơn H 01 năm 06 tháng tù, về tội “Tổ chức đánh bạc”; việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” là có phần quá nghiêm khắc.

Do đó, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phi D, Nguyễn Ngọc T1 2 bị cáo có vai trò thứ yếu (được thuê làm cảnh giới, thu tiền xâu) không cần thiết áp dụng biện pháp tạm giam, cho các bị cáo hưởng án treo có điều kiện lao động chăm lo gia đình; giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo T và M (cầm đầu, chủ mưu), Sơn H (cầm cái, xóc đĩa) và các bị cáo Nguyễn Hoài L, Nguyễn Minh G dựa trên tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo, các bị cáo có vai trò thứ yếu, nhân thân tốt cần được xem xét; qua đó vừa thể hiện tính phòng ngừa, giáo dục vừa thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, biết ăn năn, hối cải.

Riêng các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoàng Q phạm 02 tội vừa “Tổ chức đánh bạc” vừa “Đánh bạc”, mức hình phạt xử phạt các bị cáo là phù hợp. Do đó không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Các bị cáo Trần Thị K, Trần Văn N1 mỗi bị cáo 06 tháng tù; Trần Quốc P, Đoàn Quang H2, Phạm Anh T2 mỗi bị cáo 08 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thanh Q1 bị xử phạt 01 năm tù, về tội “Đánh bạc”; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo H1 do khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu. Do đó mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là thấp nhất của khung hình phạt về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đối với các tình tiết giảm nhẹ (đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn) mà các bị cáo bổ sung, HĐXX có thể xem xét, cân nhắc theo quy định của pháp luật.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Anh T, Phạm Văn M, Nguyễn Minh G, Nguyễn Phi D, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Hoài L, Tống Sơn H. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2024/HSST ngày 20/6/2024 của TAND huyện Xuân Lộc, giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Ngọc N, Phạm Đức H1, Nguyễn Thanh Q1, Trần Quốc P, Phạm Anh T2, Trần Văn N1, Đoàn Quang H2, Trần Thị K. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số

126/2024/HSST ngày 20/6/2024 của TAND huyện Xuân Lộc đã xét xử đối với các bị cáo.

Ý kiến của luật sư Hà Đăng L7 bào chữa cho bị cáo Tống Sơn H: Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xét xử bị cáo Tống Sơn H về tội “Tổ chức đánh bạc” là đúng người, đúng tội nên về tội danh tôi không có ý kiến gì. Quá trình điều tra, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cấp sơ thẩm chưa xem xét triệt để các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo có cha ruột là người có công với cách mạng; bị cáo chấp hành tốt quy định của địa phương; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Mức án 01 năm 06 tháng tù cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo H là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo công văn số 276 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số tình tiết có lợi cho người phạm tội, không cần thiết cách ly bị cáo H ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, kính đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo, chuyển cho bị cáo Tống Sơn H từ hình phạt tù có thời hạn sang hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Để thu lợi bất chính từ hoạt động đánh bạc, Trần Anh T đã bàn bạc thỏa thuận với Phạm Văn M lựa chọn địa điểm tại những khu vực rầy vắng người trên địa bàn xã X để tổ chức chiếu bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” thắng thua bằng tiền nhằm rủ rê, lôi kéo các đối tượng trên địa bàn huyện X đến tham gia đánh bạc để thu tiền xâu. Để chiếu bạc diễn ra kín kẽ, tránh sự phát hiện xử lý của cơ quan Công an, Trần Anh T và Phạm Văn M thuê Nguyễn Minh G và Nguyễn Phi D làm nhiệm vụ canh giới, canh đường, chờ người đánh bạc vào chiếu bạc; thuê Tống Sơn H, Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Hoàng Q cầm cái “Xóc đĩa”; thuê Nguyễn Hoài L và Nguyễn Ngọc T1 làm hồ lý phụ giúp Trần Anh T thu tiền xâu. Từ 14 giờ 30 phút đến 16 giờ 20 phút ngày 16/02/2023, tại vườn cao su thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Trần Anh T, Phạm Văn M, Nguyễn Phi D, Tống Sơn H, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Ngọc T1 và Nguyễn Minh G đang có hành vi tổ chức cho Phạm Đức H1, Trần Thị K, Nguyễn Thanh Q1, Trần Quốc P, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoàng Q, Đoàn Quang H2, Trần Văn N1 và Phạm Anh T2 đánh bạc trái phép bằng hình thức “Xóc đĩa” thắng thua bằng tiền để thu xâu thì bị Công an tỉnh Đ phối hợp với Công an huyện X phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy, các bị cáo Trần Anh T, Phạm Văn M, Nguyễn Phi D, Tống Sơn H, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Ngọc T1 và Nguyễn Minh G đã có hành vi tổ chức cho các bị cáo Trần Thị K, Nguyễn Thanh Q1, Trần Quốc P, Đoàn Quang H2, Trần Văn N1, Phạm Đức H1 và Phạm Anh T2 đánh bạc thắng thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 36.500.000 đồng. Riêng bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoàng Q vừa tham gia tổ chức đánh bạc, vừa tham gia đánh bạc.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Anh T, Phạm Văn M, Nguyễn Phi D, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Minh G, Tống Sơn H, Nguyễn Hoài L về tội “Tổ chức đánh bạc”; Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Ngọc N về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; Đoàn Quang H2, Trần Văn N1, Phạm Đức H1, Trần Thị K, Nguyễn Thanh Q1, Trần Quốc P, Phạm Anh T2 về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Quá trình xét xử, cấp sơ thẩm đã phân hóa vai trò của từng bị cáo để tuyên phạt bị cáo Trần Anh T: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; Phạm Văn M: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; Nguyễn Phi D: 02 (hai) năm tù; Tống Sơn H: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Nguyễn Hoài L: 02 (hai) năm tù; Nguyễn Ngọc T1: 02 (hai) năm tù; Nguyễn Minh G: 02 (hai) năm tù; Nguyễn Ngọc N: 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”; Nguyễn Hoàng Q: 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”; Phạm Đức H1: 06 (sáu) tháng tù; Trần Thị K: 06 (sáu) tháng tù; Nguyễn Thanh Q1: 01 (một) năm tù; Trần Quốc P: 08 (tám) tháng tù; Đoàn Quang H2: 08 (tám) tháng tù; Trần Văn N1: 06 (sáu) tháng tù; Phạm Anh T2: 08 (tám) tháng tù.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, nhận thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự, trị an tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác; Đồng thời gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến cuộc sống của nhiều gia đình mà trước tiên là chính gia đình của các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không bàn bạc, cấu kết chặt chẽ. Bị cáo Trần Anh T và bị cáo Phạm Văn M có vai trò chính, là người nảy sinh ý định và trực tiếp tổ chức sòng bạc bằng hình thức “Xóc đĩa”, cùng nhau thuê các đối tượng khác để bàn bạc phân công thực hiện tội phạm, điều hành chiếu bạc, quản lý trả tiền cho người lắc cái, thu tiền xâu, cảnh giới. Các bị cáo Nguyễn Phi D, Tống Sơn H, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Minh G, Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Hoàng Q được T, M thuê trả công để canh gác, lắc cái, thu tiền xâu, giúp sức cho bị cáo T và bị cáo M. Các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoàng Q, Phạm Đức H1, Trần Thị K, Nguyễn Thanh Q1, Trần Quốc P, Đoàn Quang H2, Trần Văn N1 và Phạm Anh T2 đã có hành vi cùng nhau đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; một số bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng... thì quá trình chuẩn bị xét xử phức tạp, các bị cáo Trần Anh T, Phạm Văn M, Nguyễn Phi D, Nguyễn Ngọc T1, Tống Sơn H, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Ngọc N, Trần Thị K, Phạm Anh T2 và Nguyễn Hoàng Q đều cung cấp được tình tiết mới thể hiện các bị cáo đều là công dân chấp hành tốt quy định của pháp luật, được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo H có cha là người có công với cách mạng.

Sau khi xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các tình tiết các bị cáo cung cấp bổ sung tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Nhận thấy các bị cáo Nguyễn Phi D, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Minh G, Tống Sơn H đều phạm tội lần đầu, có vai trò giúp sức không đáng kể và đều có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo đã nhận thức được hành vi sai lầm của bản thân, có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách kéo dài để các bị cáo có cơ hội sửa sai, trở thành người công dân tốt.

Các bị cáo Trần Thị K, Nguyễn Thanh Q1, Trần Quốc P, Đoàn Quang H2, Trần Văn N1 và Phạm Anh T2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn nên chuyển sang hình phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

Riêng bị cáo H1 có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 10 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nay lại phạm tội do cố ý. Mức án 06 tháng tù cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên toà có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[4] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Tống Sơn H có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355; khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Anh T, Phạm Văn M, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoàng Q; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tống Sơn H, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Minh G, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Phi D, Trần Quốc P, Nguyễn Thanh Q1, Đoàn Quang H2, Phạm Anh T2, Trần Thị K, Trần Văn N1 về việc xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Đức H1 về việc xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 126/2024/HS-ST ngày 20/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai do khách quan.

2/ Tuyên bố bị cáo Trần Anh T, Phạm Văn M, Nguyễn Phi D, Tống Sơn H, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Minh G phạm tội “ Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N và bị cáo Nguyễn Hoàng Q phạm tội “ Tổ chức đánh bạc” và “ Đánh bạc”.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức H1, Trần Thị K, Nguyễn Thanh Q1, Trần Quốc P, Đoàn Quang H2, Trần Văn N1 và Phạm Anh T2 phạm tội “ Đánh bạc”.

* Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

1. Xử phạt bị cáo **Trần Anh T**: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở chấp hành án.

2. Xử phạt bị cáo **Phạm Văn M**: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở chấp hành án.

* Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Tống Sơn H, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Minh G, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Phi D.

3. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phi D**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/02/2025.

4. Xử phạt bị cáo **Tống Sơn H**: 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/02/2025.

5. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài L**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/02/2025.

6. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T1**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/02/2025.

7. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh G**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/02/2025.

Giao các bị cáo Nguyễn Phi D, Tống Sơn H, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Minh G cho UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nơi các bị cáo thường

trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Bị cáo Nguyễn Phi D, Tống Sơn H, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Minh G phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoàng Q.

8. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chấp hành là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở chấp hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 16/02/2023 đến ngày 25/02/2023.

9. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Q: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Q phải chấp hành là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở chấp hành án phạt tù, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 16/02/2023 đến ngày 25/02/2023.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Đức H1.

10. Xử phạt bị cáo Phạm Đức H1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở chấp hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 16/02/2023 đến ngày 25/02/2023.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn N1, Nguyễn Thanh Q1, Trần Quốc P, Đoàn Quang H2, Phạm Anh T2, Trần Thị K.

11. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q1: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

12. Xử phạt bị cáo Trần Quốc P: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

13. Xử phạt bị cáo Đoàn Quang H2: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

14. Xử phạt bị cáo Phạm Anh T2: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

15. Xử phạt bị cáo Trần Văn N1: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

16. Xử phạt bị cáo Trần Thị K: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

3/ Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Anh T, Phạm Văn M, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Hoàng Q, Tống Sơn H, Nguyễn Hoài L, Nguyễn Minh G, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Phi D, Trần Quốc P, Nguyễn Thanh Q1, Đoàn Quang H2, Phạm Anh T2, Trần Văn N1, Trần Thị K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phạm Đức H1 phải nộp 200.000đ án phí HSPT.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Toà án ND huyện Xuân Lộc;
- Viện kiểm sát huyện Xuân Lộc;
- CQCSĐT CA huyện Xuân Lộc;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS CA huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Các bị cáo;
- Sở TP tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Trung